

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 16-9-2020

"V/v: tranh chấp Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN - HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Đình Phúc, ông Nguyễn Ngọc Nghiêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Quang Khuyển - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 89/2020/TLST-HN/GĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28/8/2020,

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị P - sinh năm 1997

HKTT: thôn A, xã H, huyện T, tỉnh H.

Hiện trú tại thôn Q, xã B, huyện BG, tỉnh H.

- Bị đơn: Anh Mai Văn L - sinh năm 1990

HKTT: thôn A, xã H, huyện T, tỉnh H.

Chị P có đơn xin xét xử vắng mặt, anh L vắng mặt lần hai không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, quá trình khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Phạm Thị P trình bày:

Chị và anh L tự nguyện tìm hiểu khoảng 6 tháng, đăng ký kết hôn tại UBND xã H ngày 29/02/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng sống vui vẻ, hòa thuận được hai năm đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống hàng ngày, trong phát triển kinh tế gia đình. Anh L là người thường xuyên chơi bời, chơi ghê, cờ bạc qua đêm, không tu chí làm ăn, thường xuyên chửi bới đánh đập chị. Gia đình đã khuyên bảo nhưng anh L không thay đổi nên vợ chồng luôn mâu thuẫn, chị vì hai con cố chịu đựng nhưng anh L vẫn chửi bới đánh chị. Tháng 10/2019 chị không chịu đựng được đã bế một con về nhà để chị ở. Anh L có tìm chị ba lần nhưng chị nhận thấy không thể chung sống cùng anh L nên không về đoàn tụ. Như vậy từ tháng 10/2019 đến nay, vợ chồng ly thân không còn tình cảm vợ chồng, chị xin ly

hôn và không chấp nhận đoàn tụ với anh L. Việc anh L cố tình không đến Tòa án làm việc là cố tình gây khó khăn cho chị trong việc ly hôn, chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn anh L theo quy định.

Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung là Mai Duy H, sinh ngày 21/11/2016, Mai Duy T, sinh ngày 17/5/2018, khi chị về nhà đẻ đã mang theo cháu H, sau đó anh L nên đưa con về không cho chị nuôi dưỡng, nay ly hôn nguyện vọng chị được nuôi dưỡng cháu T, còn anh L nuôi dưỡng cháu H, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau và vẫn có quyền đi lại thăm con chung, không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung, vay nợ, công sức: Chị xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình làm việc với Tòa án, bị đơn anh L không hợp tác với Tòa án, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho bố mẹ anh L và gia đình đã cam kết giao lại cho anh L, đồng thời niêm yết theo quy định nhưng anh L không hợp tác, không chịu khai báo cung cấp chứng cứ. Tòa án mở phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh L đều vắng mặt, không hợp tác với chị P và với Tòa án. Tòa án triệu tập họp lệ hai lần anh L đến phiên tòa nhưng anh đều không có mặt tại phiên tòa.

Bà Nguyễn Thị G (*mẹ đẻ anh L*) xác định: anh L là con lớn trong gia đình có 03 người con. Anh L và chị P tự do tìm hiểu, ban đầu bà không nhất trí cho anh L lấy chị P, sau anh chị quyết tâm nên bà chấp nhận. Năm 2016 anh chị tổ chức đăng ký kết hôn, cưới theo phong tục. Vợ chồng ở cùng gia đình bà chứ không ở riêng. Chị P đã bốn lần bỏ về nhà đẻ, anh L tìm chị về xin lỗi nhưng vợ chồng vẫn mâu thuẫn, gia đình bà đã khuyên ngăn vợ chồng nhưng không kết quả, tháng 10/2019 chị P bỏ hẳn về gia đình đẻ, anh L có tìm nhưng chị P nhất định không về. Anh P làm tại Công ty Leotech có trụ sở tại xã Đoàn Tùng, gần đây anh P bị tai nạn ngã xe nên không làm tại công ty mà ở nhà chữa bệnh. Tòa án có giấy triệu tập nhưng anh L có ý kiến không nhất trí ly hôn nên không ra Tòa án làm việc. Bà đề nghị Tòa án tạo điều kiện hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con chung.

Bà Hồ Thị L1 (*mẹ đẻ chị P*) trình bày về điều kiện và thời gian kết hôn như chị P trình bày, anh chị chung sống một năm đã mâu thuẫn, nguyên nhân anh L không tu chí làm ăn, thường xuyên chửi bới đánh đập chị P, đã nhiều lần chị P bỏ về nhà bà, gần đây nhất là tháng 10/2019 chị P bỏ về nhà bà và không quay lại đoàn tụ với anh L. Gia đình cũng đã khuyên ngăn nhưng không kết quả. Chị P có xuống thăm con thì gia đình anh L đuổi và vứt quạ đi, nay chị P xin ly hôn anh L, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng đến trước thời điểm HĐXX nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng Điều 51, 56, điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, 228, 238, 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị P được ly hôn anh Mai Văn L.

Về con chung: Xử giao chị P nuôi dưỡng con Mai Duy T, sinh ngày 17/5/2018, Anh Mai Văn L nuôi dưỡng con Mai Duy H, sinh ngày 21/11/2016, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau;

Về tài sản, nợ chung, công sức: Chị Ph không đề nghị nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Quá trình thu thập chứng cứ anh L đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh không nhận, không hợp tác và không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án. Tòa án đã tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định, tại phiên tòa lần thứ hai anh L vắng mặt không có lý do, chị P có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227, điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về hôn nhân*: Chị Phạm Thị P và anh Mai Văn L kết hôn trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H ngày 29/02/2016.

Trong quá trình chung sống, chị P xác định vợ chồng hòa thuận thời gian được hai năm sau đó đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L không tu chí làm ăn, nghiện chơi ghê-m, cờ bạc, nhưng lại hay chửi bới chị và đánh đập chị, đã bốn lần chị bỏ về nhà đẻ, anh L tìm chị mới lại đoàn tụ nhưng vợ chồng vẫn luôn mâu thuẫn, gia đình hai bên đều đã khuyên ngăn hòa giải cho hai vợ chồng nhưng không kết quả, Tháng 10/2019 chị về nhà đẻ, anh L có tìm nhưng chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị kiên quyết không về và làm đơn xin ly hôn để ổn định cuộc sống. Anh L biết chị P quyết tâm ly hôn nhưng anh không tìm, không có biện pháp, điều kiện gì để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, anh cũng không nhờ họ hàng, bạn bè của hai bên và các đoàn thể của thôn xã hoà giải, khi Tòa án gọi báo làm việc và hoà giải nhưng anh cố tình không chấp hành, gây khó khăn cho việc hoà giải của Toà án, mục đích gây khó khăn cho chị P nên không nhất trí ly hôn.

Từ những đánh giá nêu trên HĐXX xét thấy mâu thuẫn giữa chị P, anh L đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xử cho chị P được ly hôn anh L là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị P, anh L có hai con chung là Mai Duy T, sinh ngày 17/5/2018, Mai Duy H, sinh ngày 21/11/2016, mặc dù anh L không nhất trí để chị P nuôi hai con nhưng bản thân anh nghề nghiệp không ổn định, hai con ở cùng anh phải dựa vào bố mẹ anh đều làm nông nghiệp trong khi chị P có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, hơn nữa chị P là phụ nữ có quyền được nuôi dưỡng con chung, chị P trước sau có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu nhỏ là cháu T, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị P, giao chị nuôi dưỡng cháu T còn anh L nuôi dưỡng cháu H là phù hợp. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và vẫn có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] *Về tài sản, nợ chung, công sức*: Chị P xác định vợ chồng không có tài sản, nợ chung, công sức, chị không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[4] *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị P khởi kiện vụ án HNGĐ nên phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, 238, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- *Về hôn nhân*: Xử cho chị Phạm Thị P được ly hôn anh Mai Văn L.

2- *Về con chung*: Xử giao chị P được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Mai Duy T, sinh ngày 17/5/2018, anh L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Mai Duy H, sinh ngày 21/11/2016, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Anh L, chị P vẫn có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3- *Về tài sản, nợ chung, công sức*: Chị P không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4- *Về án phí*: Chị Phạm Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được đối trừ 300.000đ tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, theo biên lai thu tiền số AA/2018/0002172 ngày 26-5-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện.

Án xử công khai sơ thẩm. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Miện;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- UBND xã H.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Xuân Thành